TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DS - ST
Ngày: 31/7/2017
"V/v tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Thị Đào**;

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Mến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2017/TLST - DS ngày 29 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST-DS ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Đức T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường L, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lưu Trí D**, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1966 (có mặt);

2. Ông **Lưu Kính L**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, các phiên hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lưu Trí D trình bày:

Vợ chồng bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L làm chủ hụi, ông Hồ Đức T có tham gia chơi hụi như sau:

+ Dây hụi mở ngày 11/10/2015, có 40 thành viên, mỗi chân hụi 500.000 đồng, ông T tham gia 20 chân hụi, hốt trước 07 chân, còn lại 13 chân. Ông T đóng được cho vợ chồng bà V được 30 lần, mỗi lần đóng 6.370.000 đồng/13 chân. Tổng số tiền ông T đóng được cho bà V là 191.100.000 đồng, trừ số tiền 07 chân hụi ông T hốt trước 35.000.000 đồng, còn lại là 156.100.000 đồng.

+ Dây hụi khui ngày 23/6/2016, 01 ngày 20.000 đồng, có 50 thành viên, ông T tham gia 10 chân, ông đóng được 40 lần, mỗi lần đóng 172.500 đồng/10 chân hụi. Tổng số tiền đóng được 6.900.000 đồng.

Tổng số tiền bà V thiếu ông T là 163.000.000 đồng, sau đó bà V có trả cho ông T được 12.200.000 đồng. Như vậy bà V còn thiếu ông T số tiền 150.800.000 đồng. Đến ngày 31/8/2016 thì vợ chồng bà V công bố ngưng hụi.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho ông T số tiền hụi là 150.700.000 đồng theo như đơn khởi kiện, không yêu cầu tính lãi.

- *Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Vân trình bày*:

Bà làm chủ hụi, ông Hồ Đức T tham gia chơi hụi như sau:

Dây hụi mở ngày 11/10/2015, có 40 thành viên, ông T tham gia 20 chân, hốt 07 chân, còn sống 13 chân, mỗi chân là 12.000.000 đồng trừ tiền cò 300.000 đồng còn 11.700.000 đồng x 13 chân = 152.000.000 đồng.

Ông T đóng được 152.000.000 đồng nhưng trừ hụi chết ông T đã hốt 10 lần là 35.000.000 đồng, còn lại là 117.000.000 đồng.

+ Hụi ngày (bà không nhớ ngày mở), mỗi chân 5.000 đồng, có tổng 50 chân, ông T tham gia 20 chân là 100.000 đồng. Ông T hốt sau cùng với số tiền 4.900.000 đồng nhưng bà chưa giao cho ông T số tiền này.

+ Dây hụi ngày (không nhớ ngày mở), mỗi chân 5.000 đồng, có tổng 50 chân, ông T tham gia 20 chân. Khui được 20 ngày thì ngưng hụi, ông T đóng được 20 chân là 2.000.000 đồng, số tiền này bà chưa giao cho ông T và dây hụi này ông T còn thiếu bà 200.000 đồng.

Tổng số tiền bà còn thiếu ông T là 123.700.000 đồng. Sau đó bà có trả cho ông T 12.000.000 đồng nên hiện nay bà còn thiếu ông T số tiền 111.700.000 đồng. Số tiền 150.700.000 đồng mà ông T yêu cầu đó là tiền hụi chết.

Bà thừa nhận còn nợ ông T số tiền hụi là 111.700.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn không có khả năng trả nợ. Bà và ông L là vợ chồng nhưng số tiền hụi do bà V làm chủ hụi có được bà V dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hụi nên bà không có tiền trả cho ông T. Ông L không tham gia chơi hụi nên bà không yêu cầu ông L cùng trả tiền nợ hụi với bà.

- *Đối với bị đơn ông Lưu Kính L:* Ông L đã được Tòa án cấp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng

vẫn vắng mặt. Tại đơn yêu cầu ngày 14/4/2017, ông Lưu Kính L trình bày ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì ông không biết chơi hụi và cũng không tham gia chơi hụi.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Lưu Kính L, Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản theo thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn là Trần Thị V và Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 150.700.000 đồng và đình chỉ yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lưu Kính L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lưu Kính L.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi là 150.700.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1,66%/tháng nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu các bị đơn trả số tiền hụi còn thiếu là 150.700.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 150.700.000 đồng. Tuy nhiên bà Trần Thị V chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền hụi sống là 111.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2017 của tổ hòa giải ấp T, bà V thừa nhận số tiền còn nợ ông T là 162.900.000 đồng và yêu cầu được trả trong vòng 01 năm nhưng ông T không đồng ý, sau đó bà V có trả được cho ông T 12.200.000 đồng. Ngoài ra theo văn bản bà V đã cung cấp cho Tòa án tại bút lục số 28 và tại phiên tòa ngày hôm nay bà V thống nhất số tiền 150.700.000 đồng mà hiện nguyên đơn yêu cầu bà trả đó là tiền hụi chết mà bà V còn thiếu nguyên đơn nhưng bà V chỉ đồng ý trả số tiền hụi sống là 111.700.000 đồng. Tòa án đã ra thông báo về việc cung cấp chứng cứ yêu cầu bà V và ông L có nghĩa vụ cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền hụi mà bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn là 111.700.000 đồng nhưng phía bị đơn cũng không cung cấp được. Do đó, việc bà V còn thiếu ông T số tiền hụi 150.700.000 đồng là có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì chủ họ (chủ hụi) phải có nghĩa vụ *"giao các phần họ cho thành viên được lĩnh họ"*. Bà Trần Thị V là chủ hụi, đã thu tiền hụi của nguyên đơn và hưởng hoa hồng (tiền cò) nhưng khi nguyên đơn được lĩnh hụi thì bà V chưa giao phần hụi được lĩnh cho nguyên đơn là vi phạm theo Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP.

Bị đơn bà Trần Thị V trình bày bà và ông L là vợ chồng nhưng số tiền hụi do bà làm chủ hụi có được bà dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hụi nên bà không có tiền trả cho nguyên đơn. Ông L không tham gia chơi hụi nên bà không yêu cầu ông L cùng trả tiền nợ hụi với bà. Ông Lưu Kính L cũng trình bày ông không biết chơi hụi và không có tham gia chơi hụi nên ông không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tuy nhiên bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L là vợ chồng nhưng cả bà V và ông L đều không chứng minh được việc sử dụng tiền chơi hụi sử dụng vào mục đích riêng của bà V, không sử dụng vào sinh hoạt thiết yếu của gia đình và trong thời gian bà V làm chủ hụi thì ông L đều biết, do vậy ông L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà V là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải trả số tiền hụi là 150.700.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về vấn đề kiểm sát viên nêu là có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 224; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 3 Điều 471; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 9; Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Đức T.

Buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Hồ Đức T số tiền hụi là 150.700.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.535.000 đồng (bảy triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

- Nguyên đơn ông Hồ Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.267.824 đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005163 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (do ông Lưu Trí D nộp tiền).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Hồ Đức T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L còn phải trả lãi cho ông Hồ Đức T theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Thanh Tùng